

Số: 1197/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-ĐHNT ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng và Ban Thư ký phát triển chương trình đào tạo, các Tiểu ban liên ngành và Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học ngành **Quản trị khách sạn**, mã số: 7810201.

Điều 2. Giao Khoa Du lịch quản lý chương trình đào tạo này.

Điều 3. Chương trình đào tạo này áp dụng từ Khóa 63.

Điều 4. Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo và các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Trang Thị Trung



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-ĐHNT ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	Khoa Du lịch
b) Tên chương trình	Quản trị khách sạn
c) Ngành đào tạo	Quản trị khách sạn
d) Mã số ngành đào tạo	7810201
e) Trình độ đào tạo	Đại học
f) Hình thức đào tạo	Chính quy
g) Thời gian đào tạo	4 năm
h) Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân Quản trị khách sạn
j) Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	11/2021

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;
2. PEO2: Có khả năng phân tích, tổng hợp các kiến thức cơ sở ngành để tiếp cận giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú;
3. PEO3: Có kỹ năng chuyên môn thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực lưu trú du lịch như: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, nghiệp vụ an ninh...;
4. PEO4: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức chuyên sâu vào quản lý các hoạt động kinh doanh của dịch vụ lưu trú như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị tài chính, quản trị marketing, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch,...;
5. PEO5: Có khả năng thích nghi, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học vào công việc thực tiễn, có tinh thần khởi nghiệp và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)				
	1	2	3	4	5
1. Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe	x				x
2. Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp	x	x	x	x	x
3. Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp		x	x	x	x
4. Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ				x	
5. Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp	x			x	x

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành

Sau khi học xong chương trình ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả năng:

1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;
2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo;
3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết tối thiểu 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;
4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành du lịch, ngành kinh tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh lưu trú;
5. PLO5: Thực hiện các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú như: tiền sảnh, buồng phòng, ẩm thực, an ninh,....;
6. PLO6: Áp dụng kiến thức chuyên sâu của khoa học quản lý về quản trị nguồn nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị tài chính, quản trị marketing,... để vận hành và quản lý các bộ phận trong cơ sở kinh doanh lưu trú;
7. PLO7: Vận dụng kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng đàm phán để hoàn thành các báo cáo khoa học, các văn bản hành chính và các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh lưu trú;
8. PLO8: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, có uy tín và đạo đức nghề nghiệp, có tư duy tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm xã hội cao;
9. PLO9: Có khả năng tự học, sáng tạo, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc thực tiễn;

10. PL10: Có tinh thần khởi nghiệp và khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch.

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra – PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x	x				x	x	x	
2				x	x	x				
3				x	x	x				
4						x	x			x
5	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là:

1. Nhân viên/ các cấp quản lý của các bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng: tiền sảnh, nhà hàng, buồng, an ninh, tiệc, chăm sóc khách hàng, giải trí và spa,...
2. Trợ lý tổng quản lý hoặc trợ lý các giám đốc bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng;
3. Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
4. Có khả năng tham gia giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về quản trị kinh doanh du lịch;
5. Và một số vị trí phù hợp tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác: khu vui chơi giải trí, công ty dịch vụ du lịch và lữ hành, hàng không,...

V. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác - Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát	50	35,7	42	30,0	8	5,7
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	24	17,1	18	12,9	6	4,3
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường	3	2,1	3	2,1	0	0,0
3	Ngoại ngữ	12	8,6	12	8,6	0	0,0
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11	7,9	9	6,4	2	1,4
II	Giáo dục chuyên nghiệp	90	64,3	84	60,0	6	4,3
1	Cơ sở ngành	31	22,1	25	17,9	6	4,3
2	Ngành	49	35,0	49	35,0	0	0,0
3	Tốt nghiệp	10	7,1	10	7,1	0	0,0
	Tổng cộng	140	100	126	90,0	14	10,0

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ							
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			140					20	18	13	17	12	16	12	10
								2*	3*	9*	-	-	-	-	-
I	Giáo dục tổng quát		50												
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		24												
Các HP bắt buộc			18					5	5	6	2				
1	POL307	Triết học Mác - Lênin	3	45				3							
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		1		2							
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		1			2						
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		2,3			2						
5	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30		2,3				2					
6	SSH313	Pháp luật đại cương	2	30				2							
7	SSH378	Tư duy phản biện	3	45				3							
8	SSH379	Ngôn ngữ học thuật	2	30					2						
Các HP tự chọn (*)			6					2*	2*	2*					
9	SSH380	Văn hóa Việt Nam	2	30				2*							
10	SSH383	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	30					2*						
11	SSH319	Lịch sử văn minh thế giới	2	30					2*						
12	MKT372	Nhập môn Marketing	2	30					2*						
13	ECS372	Nhập môn Kinh tế học	2	30				2*							

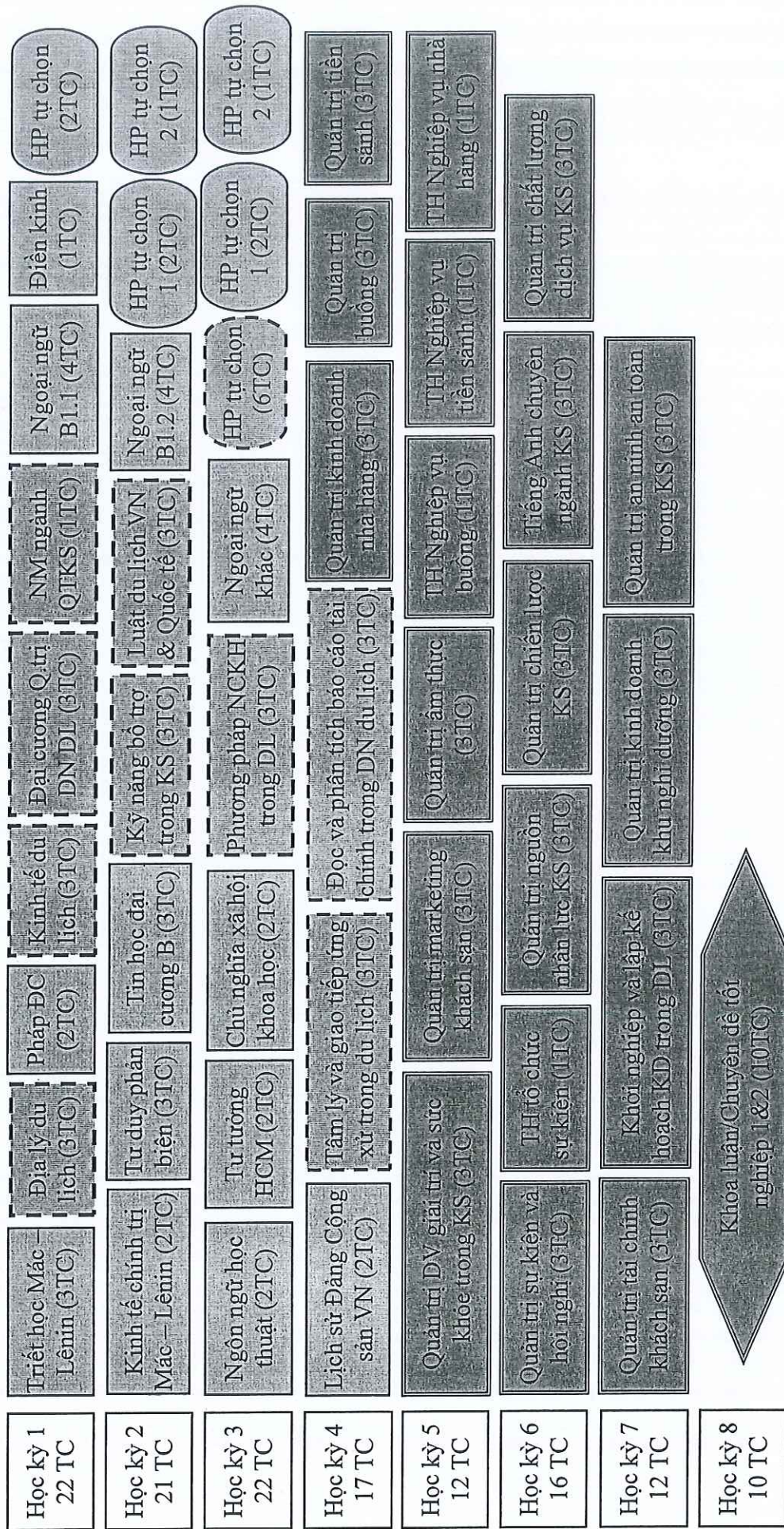
TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ									
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8		
14	ENE334	Biến đổi khí hậu	2	30				2*									
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		3														
Các HP bắt buộc			3					3									
15	SOT382	Tin học đại cương B (LT+TH)	3	15	30			3									
I.3	Ngoại ngữ		12					4	4	4							
16	FLS314	Ngoại ngữ B1.1	4					4									
17	FLS315	Ngoại ngữ B1.2	4			16		4									
18		Ngoại ngữ khác	4						4								
I.4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh		11														
Các HP bắt buộc			9					1									
19	QPAD011	Đường lối QP&AN của ĐCSVN	3	45													
20	QPAD02	Công tác quốc phòng và an ninh	2	30													
21	QPAD033	Quân sự chung	1	15													
22	QPAD044	KT chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	10	20												
23	85065	Điền kinh	1	5	10			1									
Các HP tự chọn			2						1*	1*							
24	85097	Bóng đá	1	5	10				1*	1*							
25	85098	Bóng chuyền	1	5	10				1*	1*							
26	85105	Cầu lông	1	5	10				1*	1*							
27	85108	Taekwondo	1	5	10				1*	1*							
28	85066	Bơi lội	1	5	10				1*	1*							
29	851111	Aerobic	1	5	10				1*	1*							
II	Giáo dục chuyên nghiệp		90														
II.1	Cơ sở ngành		31														
Các HP bắt buộc			25					10	6	3	6						
30		Nhập môn ngành quản trị k.sạn	1					1									
31		Kinh tế du lịch	3					3									
32		Đọc và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp du lịch	3								3						
33		Đại cương Quản trị doanh nghiệp du lịch	3					3									
34		Địa lý du lịch	3					3									
35		Kỹ năng hỗ trợ trong khách sạn	3						3								
36		Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3								3						

¹ Nhóm học phần QP-AN được bố trí học tập trung thời gian ngắn từ học kỳ 1 - 4 (không tính vào số tín chỉ từng học kỳ).

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ								
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8	
37		Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3						3							
38		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3							3						
Các HP tự chọn			6							6*						
39		Du lịch văn hóa	3							3*						
40		Du lịch sinh thái	3							3*						
41		Du lịch bền vững	3							3*						
II.2 Ngành			49													
Các HP bắt buộc			49								9	12	16	12		
42		Quản trị buồng	3							3						
43		Quản trị tiền sảnh	3							3						
44		Quản trị marketing khách sạn	3								3					
45		Quản trị tài chính khách sạn	3											3		
46		Quản trị chiến lược khách sạn	3										3			
47		Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3										3			
48		Quản trị dịch vụ giải trí và sức khỏe trong khách sạn	3								3					
49		Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	3												3	
50		Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	3											3		
51		Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3												3	
52		Quản trị kinh doanh nhà hàng	3								3					
53		Quản trị ẩm thực	3									3				
54		Quản trị sự kiện và hội nghị	3											3		
55		Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	3												3	
56		T. Anh chuyên ngành khách sạn	3												3	
57		Thực hành nghiệp vụ buồng	1											1		
58		Thực hành nghiệp vụ tiền sảnh	1											1		
59		Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1											1		
60		Thực hành tổ chức sự kiện	1												1	
II.3 Tốt nghiệp			10													10
61		Khóa luận tốt nghiệp	10													10
<i>Đối với SV không làm Khóa luận tốt nghiệp</i>																
62		Chuyên đề tốt nghiệp 1	5													5
63		Chuyên đề tốt nghiệp 2	5													5

Ghi chú: Các tin chỉ có dấu "*" là của HP tự chọn.

7.2. Lưu đồ đào tạo



Ghi chú: (1) Các biểu thị của hình dạng khung:

(2) Chi thị màu/viên:

HP bắt buộc

HP GDTQ

HP tự chọn

HP cơ sở ngành

T. tập/ITN

HP ngành/CN

7.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Số TC	Mức tương thích với chuẩn đầu ra (PLOs)										Tổng	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
I	Giáo dục tổng quát													
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật													
1	Triết học Mác – Lênin	3	M	I										1I+1M
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	M	I										1I+1M
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	M	I										1I+1M
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	M	I										1I+1M
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	M	I										1I+1M
6	Pháp luật đại cương	2	M	I						R				1I+1R+1M
7	Tư duy phản biện	3		R	M									1R+1M
8	Ngôn ngữ học thuật	2		R	M									1R+1M
9	Văn hóa Việt Nam	2		x										x
10	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2		x	x								x	x
11	Lịch sử văn minh thế giới	2		x										x
12	Nhập môn Marketing	2		x		x							x	x
13	Nhập môn Kinh tế học	2		x		x							x	x
14	Biến đổi khí hậu	2		x										x
I.2	Toán, Tin học, TN, CN&MT													
15	Tin học đại cương B (LT+TH)	3			M						R	R		2R+1M
I.3	Ngoại ngữ													
16	Ngoại ngữ B1.1	4		I	M									1I+1M
17	Ngoại ngữ B1.2	4		I	M									1I+1M
18	Ngoại ngữ khác	4		I	M									1I+1M
I.4	Thể chất và Quốc phòng – AN													
19	Đường lối QP&AN của ĐCSVN	3												
20	Công tác quốc phòng và an ninh	2	M											1M
21	Quân sự chung	1												
22	KT chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2												
23	Điền kinh	1												
24	Bóng đá	1												
25	Bóng chuyền	1												
26	Cầu lông	1	M											1M
27	Taekwondo	1												
28	Bơi lội	1												
29	Aerobic	1												
II	Giáo dục chuyên nghiệp													
II.1	Cơ sở ngành													
30	Nhập môn ngành quản trị KS	1				I				I	I			3I

31	Kinh tế du lịch	3				M			R	R	R	R	4R+1M
32	Đọc và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp du lịch	3				M			R	R	R	R	4R+1M
33	Đại cương Quản trị DN du lịch	3				M		R	R	R	R	R	5R+1M
34	Địa lý du lịch	3		R		M		R	R	R	R	I	1I+5R+1M
35	Kỹ năng hỗ trợ trong khách sạn	3				R	R	R	M	R	R	R	6R+1M
36	T.lý và giao tiếp ứng xử trong DL	3				M	R	R	R	R	R	R	6R+1M
37	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3	M			M		R		R	R	R	4R+2M
38	Phương pháp NCKH trong du lịch	3		I		R		R	M	R	R	R	1I+5R+1M
39	<i>Du lịch văn hóa</i>	3				x				x	x	x	x
40	<i>Du lịch sinh thái</i>	3				x				x	x	x	x
41	<i>Du lịch bền vững</i>	3				x				x	x	x	x
II.2 Ngành													
42	Quản trị buồng	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
43	Quản trị tiền sảnh	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
44	Quản trị marketingkhách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
45	Quản trị tài chính khách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
46	Quản trị chiến lược khách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
47	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
48	Quản trị dịch vụ giải trí và sức khỏe trong khách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
49	Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
50	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	3				R	R	M	R	R	R	R	6R+1M
51	Quản trị KD khu nghỉ dưỡng	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
52	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
53	Quản trị ẩm thực	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
54	Quản trị sự kiện và hội nghị	3				R	M	M	R	R	R	R	5R+2M
55	Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	3				R	R	R	R	R	R	M	6R+1M
56	Tiếng Anh chuyên ngành KS	3			M	R	R	R	R	R	R		6R+1M
57	Thực hành nghiệp vụ buồng	1			R	R	M	R	R	R	M	R	6R+2M
58	Thực hành nghiệp vụ tiền sảnh	1			R	R	M	R	R	R	M	R	6R+2M
59	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1			R	R	M	R	R	R	M	R	6R+2M
60	Thực hành tổ chức sự kiện	1			R	R	M	R	R	R	M	R	6R+2M
II.3 Tốt nghiệp													
TỔNG				M	M	M	M	M	M	M	M	M	9M
		9M	10I+3R+1M	4R+8M	11+21R+7M	10R+12M	12R+14M	11+24R+3M	11+28R+1M	24R+5M	11+25R+2M		
CHUẨN ĐẦU RA		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

7.5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè).

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

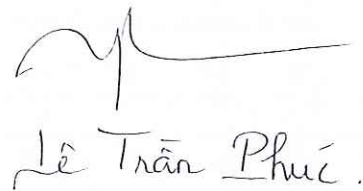
Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp & Hỗ trợ sinh viên, cụ thể:

- Tham quan thực tế tại cơ quan, tổ chức liên quan đến nghề nghiệp ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...
- Được tham gia thực hành, thực tập, làm việc bán thời gian tại các khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng cao cấp trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Đối với sinh viên thực hiện NCKH được đánh giá xếp loại Giỏi, điểm tích lũy chung đạt loại Giỏi trở lên sẽ được ghi nhận tương đương điểm khóa luận tốt nghiệp mà không cần thực hiện việc bảo vệ trước hội đồng.

TRƯỞNG KHOA/VIỆN


Lê Chí Công

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



Lê Trần Phúc

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Trung

HỖ PHÁT TRIỂN CTĐT


Quách Hải Nam